

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 466/2024/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thiên Q, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số A, quốc lộ 20, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Phan Văn B, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 46, đường T, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/10/2024 giữa bà Nguyễn Thiên Q và ông Phan Văn B thì:

[1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thiên Q và ông Pha Văn B yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao bà Nguyễn Thiên Q nuôi con chung cháu Phan Thế A, sinh ngày 22/8/2021 cho đến ngày con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Pha Văn B cấp dưỡng nuôi con chung cháu Phan Thế A, sinh ngày 22/8/2021 cho đến ngày con chung thành niên, với mức cấp dưỡng 4.500.000 đồng/tháng, thời giA cấp dưỡng kể từ tháng 11/2024.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thiên Q và ông Pha Văn B không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thiên Q nhận nộp 150.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí bà Nguyễn Thiên Q đã nộp theo biên lai thu số 0004206 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Nguyễn Thiên Q đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thiên Q và ông PhA Văn B.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thiên Q nuôi con chung cháu Phan Thế A, sinh ngày 22/8/2021 cho đến ngày con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phan Văn B cấp dưỡng nuôi con chung cháu PhA Thế A, sinh ngày 22/8/2021 cho đến ngày con chung thành niên, với mức cấp dưỡng 4.500.000 đồng/tháng, thời giA cấp dưỡng kể từ tháng 11/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời giA chưa thi hành án.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thiên Q và ông Phan Văn B không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí Toà án: Bà Nguyễn Thiên Q nhận nộp 150.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phí bà Nguyễn Thiên Q đã nộp theo biên lai thu số 0004206 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Nguyễn Thiên Q đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- CC THA DS huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Giấy chứng nhận kết hôn số: 195, ngày 24/6/2021);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vũ